

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN BIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/4/2021

*“V/v ly hôn, nuôi con và nợ chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Ông Phạm Đức Hoài.

2- Bà Trần Thị Mộng Lành.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang:** Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và nợ chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Yến M, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã N.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Một Thành Viên T Toyota Việt Nam. Gọi tắt là Công ty T Toyota.

Địa chỉ: Phòng 04-05 Tầng 12 Tòa nhà Saigon Centre, số 67 Đường L, Phường B, Quận M, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Norimasa Ishikawa. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Minh T. Chức vụ: Nhân viên. Theo văn bản ủy quyền ngày 01/02/2021 (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 14/01/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Yến M trình bày và yêu cầu như sau:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng M tự nguyện về chung sống với nhau năm 2015, đến ngày 18/7/2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là không hòa hợp nhau, dẫn đến cự cãi làm cho hạnh phúc gia đình không còn nữa, từ đó vợ chồng đã ly thân với nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn vớ anh Nguyễn Hoàng M.

Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 16/5/2016. Từ khi ly thân đến cho nay cháu P sống với anh M. Nay chị đồng ý giao con cho anh M nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng còn nợ của Công ty tài Chính Toyota, nay chị có trách nhiệm trả theo hợp đồng tín dụng.

*Tại biên bản hòa giải ngày 05/02/2021, anh Nguyễn Hoàng M trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Anh thừa nhận theo lời trình bày của chị Huỳnh Thị Yến M nêu trên là đúng. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Yến M.

Về con chung: Anh đồng ý nuôi con tên Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 16/5/2016 và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Anh thừa nhận còn nợ Công ty tài Chính Toyota số tiền mua xe trả góp và đồng ý cho chị M có trách nhiệm trả cho Công ty Tài Chính Toyota theo hợp đồng tín dụng.

Về người khác nợ lại vợ chồng: Nay anh không yêu cầu tòa giải quyết.

*Tại văn bản ngày 30/3/2021, ông Ngô Minh T đại diện cho Công ty T Toyota trình bày như sau:* Ngày 21/6/2018 Công ty Toyota có giao kết hợp đồng tín dụng số 1000256585 với bà Huỳnh Thị M và ông Nguyễn Hoàng M vay số tiền 468.000.000đ, mục đích là mua 01 xe ô tô Toyota E, biển kiểm soát 68A-097.07 và đồng thời bà M và ông M thế chấp xe này để đảm bảo trả nợ, thời gian vay 84 tháng, lãi suất 3.99%/năm, lãi phạt 150% trên lãi vay tại thời điểm. Từ khi vay vốn cho đến nay bà M và ông M đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hợp đồng. Tính đến ngày 30/3/2021 nợ gốc còn 284.142.843, nợ lãi không.

Do bà M và ông M thực hiện tốt nghĩa vụ trả nợ, vì vậy nay Công ty T Toyota không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với bà Huỳnh Thị Yến M và ông Nguyễn

Hoàng M về khoản nợ trong vụ án ly hôn này. Nếu sau này bà M và ông M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty T Toyota sẽ khởi kiện thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Huỳnh Thị Yến M và anh Nguyễn Hoàng M, Công ty T Toyota đều vắng mặt.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Yến M và anh Nguyễn Hoàng M.

Về con chung: Ghi nhận thỏa thuận, thống nhất giữa chị Huỳnh Thị Yến M và anh Nguyễn Hoàng M là giao cháu Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 16/5/2016 cho anh Nguyễn Hoàng M chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Yến M và anh Nguyễn Hoàng M không có yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Yến M và anh Nguyễn Hoàng M còn nợ của Công ty T Toyota nhưng Công ty T Toyota không có yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét.

Về người khác nợ lại vợ chồng: Chị Huỳnh Thị Yến M và anh Nguyễn Hoàng M không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, nợ chung và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Đối với chị Huỳnh Thị Yến M và ông Ngô Minh T người đại diện Công ty T Toyota được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, chị M và ông Ngô Minh T người đại diện Công ty T Toyota đã có lời trình bày

thể hiện trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt đối với M, ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Đối với anh Nguyễn Hoàng M được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh M.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Yến M và anh Nguyễn Hoàng M tự nguyện về chung sống với nhau năm 2015, đến ngày 18/7/2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang nên hôn nhân của chị M và anh M là hợp pháp.

Về mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến cự cãi với nhau nên vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay chị Huỳnh Thị Yến M và anh Nguyễn Hoàng M đã tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau. Xét thấy, sự tự nguyện của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử công nhận.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị Yến M và anh Nguyễn Hoàng M thỏa thuận, thống nhất là giao cháu Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 16/5/2016 cho anh Nguyễn Hoàng M chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử công nhận là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Yến M và anh Nguyễn Hoàng M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung:

Chị Huỳnh Thị Yến M và anh Nguyễn Hoàng M còn nợ của Công ty T Toyota nhưng Công ty T Toyota không có yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này Công ty T có yêu cầu thì giải quyết thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Về người khác nợ lại vợ chồng: Chị Huỳnh Thị Yến M và anh Nguyễn Hoàng M không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Yến M phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Vậy chị M đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Yến M và anh Nguyễn Hoàng M.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị Yến M và anh Nguyễn Hoàng M thỏa thuận, thống nhất là giao cháu Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 16/5/2016 cho anh Nguyễn Hoàng M chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị M có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị M và anh M có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Yến M và anh Nguyễn Hoàng M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4- Về nợ chung:

Chị Huỳnh Thị Yến M và anh Nguyễn Hoàng M còn nợ của Công ty T Toyota nhưng Công ty T Toyota không có yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này Công ty TToyota có yêu cầu thì giải quyết thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Về người khác nợ lại vợ chồng: Chị Huỳnh Thị Yến M và anh Nguyễn Hoàng M không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Yến M phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0008396 ngày 14/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị M đã nộp đủ tiền án phí.

6. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị M, anh M và Công ty T Toyota vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND thị trấn Thứ Ba;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký và đóng dấu*

**Phạm Thanh Tâm**